ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI LỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 638/QĐ-UBND	*Đại Lộc, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Tuyến kênh nhánh KN2 tưới đồng Phú Mỹ - Trạm bơm Ái Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án, thiết kế xây dựng triển

khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 11903/SXD-QLXD ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc Chuyển đổi giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 13639/SXD-QLXD ngày 24/7/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Công văn số 14333/SXD-QLXD ngày 04/8/2026 của Sở Xây dựng về việc một số điểm bổ sung Công văn số 13639/SXD-QLXD ngày 24/7/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND xã Đại Lộc về Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND xã Đại Lộc về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công bổ sung năm 2026 của xã Đại Lộc;

Căn cứ Công văn số 2926/UBND-KT ngày 10/8/2026 của UBND xã Đại Lộc về việc triển khai, hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 3145/UBND-KT ngày 22/8/2026 của UBND xã Đại Lộc về tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn đầu tư các dự án thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2026;

Căn cứ Công văn số 73/TTCƯDVSNC-QLDA ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Đại Lộc về việc đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án:Tuyến kênh nhánh KN2 tưới đồng Phú Mỹ - Trạm bơm Ái Nghĩa;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 86/TTr-PKT-TĐ ngày 22/8/2026 về việc đề nghị phê duyệt dự án kèm theo Thông báo kết quả thẩm định số 79/PKT-TĐ ngày 22/8/2026 của Phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: Tuyến kênh nhánh KN2 tưới đồng Phú Mỹ - Trạm bơm Ái Nghĩa; địa điểm: Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Tuyến kênh nhánh KN2 tưới đồng Phú Mỹ -

Trạm bơm Ái Nghĩa, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tuyến kênh nhánh KN2 tưới đồng Phú Mỹ - Trạm bơm Ái Nghĩa.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Dự án nhóm C; Công trình Nông nghiệp và Môi trường, cấp IV; Thời hạn sử dụng theo thiết kế.

3. Mã định danh (nếu có): Không.

4. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng;

- Vị trí xây dựng công trình trình thẩm định: Tuyến kênh có điểm đầu giáp với kênh chính KN2 Trạm bơm Ái Nghĩa và điểm cuối giáp với mương tiêu hiện trạng.

+ Diện tích sử dụng đất của công trình: 574 x 5=2.870 m^2.

5. Người quyết định đầu tư: UBND xã Đại Lộc.

6. Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Đại Lộc.

7. Tổ chức tư vấn:

a) Nhà thầu lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Minh Khương; Mã số doanh nghiệp: 4001263048.

b) Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty TNHH tư vấn ĐTXD Nguyễn Tấn; Mã số doanh nghiệp: 4001135751.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng công trình: Tuyến kênh nhánh KN2 tưới đồng Phú Mỹ - Trạm bơm Ái Nghĩa và kết hợp đường giao thông nội đồng nhằm khắc phục tình trạng nước rò rỉ mái kênh, đảm bảo tưới ổn định, đúng kế hoạch 8 ha đất lúa và phục vụ việc đi lại sản xuất của người dân.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Tuyến kênh KN2: Chiều dài tuyến kênh thiết kế là 574,36m (bao gồm các công trình trên kênh); Phá dỡ bê tông tấm lát kênh cũ đoạn đầu tuyến dài 1,5m, làm mới lại kênh hộp kết cấu bằng BTCT M250 đá 1x2, bê tông lót M150 đá 2x4 dày 5cm, cứ 10m dài kênh làm một khe lún 01 lớp bao tải 02 lớp nhựa đường và 04 thanh giằng, chi tiết các đoạn kênh như sau:

+ Từ Km0+00 - Km0+378,34: Kích thước kênh BxH=(40x40)cm dày 10cm. Đậy đan BTCT M250 đá 1x2 dày 12cm từ Km0+79,82 – Km0+221,52. Mở rộng mặt đường bên phải tuyến từ Km0+79,82 - Km0+221,52 bằng kết cấu

BTXM M300 đá 1x2 dày 20cm, dưới là giấy dầu và lớp cấp phối đá dăm loại 1 có Dmax25 dày 15cm độ chặt K95.

+ Từ Km0+378,34 - Km0+574,36: Kích thước kênh BxH=(30x40)cm dày 10cm. Làm mới mặt đường bên phải tuyến từ Km0+442,67 - Km0+574,36 bằng kết cấu BTXM M300 đá 1x2 dày 20cm rộng 3m, dưới là giấy dầu và lớp cấp phối đá dăm loại 1 có Dmax25 dày 15cm, độ chặt K95.

- Tuyến kênh nhánh bên trái tại Km0+229,52: Dài 86m, kích thước kênh BxH=(30x40)cm dày 10cm, bê tông lót M150 đá 2x4 dày 5cm, cứ 10m dài kênh làm một khe lún 01 lớp bao tải 02 lớp nhựa đường và 04 thanh giằng.

- Cống qua đường: Phá dỡ mặt đường BTXM cũ làm lại 02 cống qua đường dài 7,9m, cống số 1 tại Km0+71,9; cống số 2 tại Km0+221,52. Kích thước BxH =(40x40)cm dày 20cm, bê tông lót M150 đá 2x4 dày 10cm.

- Cửa van điều tiết: 01 cái tại Km0+229,72, cửa van thép mạ kẽm.

(Kích thước chi tiết trong thiết kế bản vẽ thi công kèm theo)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo khoản 10, mục I Công văn số 79/PKT-TĐ ngày 22/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Đại Lộc.

11.Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 1.213.746.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm mười ba triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:*

- Chi phí xây dựng	:	986.149.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	29.794.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	115.161.000	đồng
- Chi phí khác	:	24.845.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	57.797.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách thành phố: 85% và ngân sách xã: 15%).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác, sử dụng tài nguyên: Thực hiện theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy định hiện hành có liên quan.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

16. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Thông báo số 79/PKT-TĐ ngày 22/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Đại Lộc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Cơ quan tiếp nhận, quản lý và sử dụng: Phòng Kinh tế xã Đại Lộc.

- Sau khi công trình hoàn thành, Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao 01 bộ hồ sơ hoàn công đầy đủ, toàn bộ tài liệu liên quan từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến nghiệm thu, quyết toán công trình cho Phòng Kinh tế. Phòng Kinh tế tiếp nhận, quản lý tài sản công và tổ chức khai thác, sử dụng công trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Đại Lộc (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND xã Đại Lộc về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn công trình và hiệu quả đầu tư của dự án.

2. Phòng Kinh tế xã Đại Lộc thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn về xây dựng, phối hợp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và giám sát Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

3. Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục về lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng, quản lý chi phí, quản lý tiến độ, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và bàn giao công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp xã Đại Lộc; Trưởng phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT(Vương).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Hưng Quang